

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 637/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Căn hộ E2, tầng 11 Tòa S, số 143 đường T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Chị Bùi Thị Đức H1, sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Căn hộ E2, tầng 11 Tòa S, số 143 đường T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh D và chị Bùi Thị Đức H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 10/5/2006. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình đều đã hòa giải cho vợ chồng nhiều lần nhưng không thành.

Nay anh D và chị H1 nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]: Về con chung: Anh D và chị H1 xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Bùi Tuấn H2, sinh năm 2006 và Nguyễn Minh T, sinh năm 2013. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: chị H1 trực tiếp nuôi hai con, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con 9.000.000đồng/tháng.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở.

[3]: Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Anh D và chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]: Về vay nợ chung: Anh Toàn và chị Phương xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]: Về lệ phí: Anh D và chị H1 thống nhất thỏa thuận anh D chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí HNGĐ sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh D và chị Bùi Thị Đức H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh D và chị Bùi Thị Đức H1 xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Bùi Tuấn H2, sinh năm 2006 và Nguyễn Minh T, sinh năm 2013. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con sau ly hôn: Giao cháu H2 và cháu T cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh D tự nguyện cấp dưỡng

nuôi hai con 9.000.000đồng (chín triệu đồng)/tháng. Hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2022 cho đến con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh D và chị Bùi Thị Đức H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Minh D và chị Bùi Thị Đức H1 xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh D tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009604 ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Vân